TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 568/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25-12-2017
V/v ly hôn giữa chị H và anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Chung
2. Bà Trịnh Thị Lan

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 489/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2017/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số 84 đường Nguyễn B, phường Trần Quang K, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: 18/171 đường Lương Thế V, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Đăng K, sinh năm 1976

Nơi cư trú: số 84 đường Nguyễn B, phường Trần Quang K, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh K vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Mai Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Đăng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Quang K, thành phố N năm 2014. Sau kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách quan điểm sống , vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh K mải chơi, chị và gia đình đã nhắc nhở nhưng không có kết quả. Tháng 6-2017 vợ chồng cãi nhau chị đã trở về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đỗ Đăng K.

Về con chung: Chị và anh K có một con chung là Đỗ Thị Phương H, sinh ngày 11-05-2015. Chị có nguyện vọng được nuôi con vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con vì chị đang làm ở công ty may, thu nhập mỗi tháng từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng, đảm bảo việc nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14-11- 2017, biên bản hòa giải ngày 16-11-2017 bị đơn là anh Đỗ Đăng K trình bày:

Anh xác nhận thời gian đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống nên thường xảy ra cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, chị H đã trở về nhà bố mẹ đẻ ở, không quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, đoàn tụ được nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có một con chung là Đỗ Thị Phương H, sinh ngày 11-05-2015. Anh cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con vì anh thu nhập mỗi tháng là 5.000.000đồng.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 15 tháng 11 năm 2017 địa phương nơi chị H và anh K sinh sống cung cấp: Anh Đỗ Đăng K và chị Mai Thị H kết hôn và chung sống tại địa chỉ 84 Nguyễn B, phường Trần Quang K, thành phố N. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Tháng 6-2017 đến nay anh chị đã sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã

tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và điều 99 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chị Mai Thị H đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định phap luật. Anh Đỗ Đăng K đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, ĐIều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử ly hôn giữa chị H và anh K; về con chung: giáo cháu Đỗ Thị Phương H, sinh ngày 11-05-2015 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ: chị H và anh K không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Đăng K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Mai Thị H và anh Đỗ Đăng K là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 6-2017 đến nay anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn với anh Hải. Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh K mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị H và anh K.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung Đỗ Thị Phương H, sinh ngày 11-05-2015. Anh K và chị H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cả hai bên nhưng căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi nếu không có thỏa thuận khác nên giao cháu Đỗ Thị Phương H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Mai Thị H và anh Đỗ Đăng K.

2. Về con chung: Giao cho chị Mai Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Thị Phương H, sinh ngày 11-05-2015. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Mai Thị H và anh Đỗ Đăng K có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000701 ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Mai Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Đăng K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường Trần Quang K;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà